

Số: 433/BCĐG-MT

*Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2025*

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**

**Hồ sơ đề xuất đăng ký đánh giá hồ sơ năng lực, đánh giá điều kiện ưu tiên của các đơn vị cung cấp thực phẩm (đã bao gồm cả sữa, các sản phẩm từ sữa), nguyên liệu thực phẩm, suất ăn cho bữa ăn bán trú (bao gồm hình thức cung cấp suất ăn nấu tại trường và cung cấp suất ăn sẵn được vận chuyển đến trường), nước uống tại các trường công lập trên địa bàn phường Đông Ngạc năm học 2025-2026**

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/07/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;



Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định sửa đổi bổ sung số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/09/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/03/2020 của Bộ Công thương về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh ký, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và Quyết định số 554/QĐ-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về “Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh”;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;



Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/08/20255 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc “Phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học”;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”.

Căn cứ Tiêu chuẩn Quốc Gia TCNV ISO/IEC 17025:2017 “Yêu cầu chung về năng lực các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn”.

Căn cứ QCVN 07:2010/BYT ngày của Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ QCVN 01-1:2024/BYT của bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND Thành phố quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc “Phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học”;

Căn cứ Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 11/7/2024 của UBND thành phố Hà Nội về chuyên đề tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm trong và xung quanh cổng trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 397/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác An toàn thực phẩm năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 15/07/2025 của Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm về việc hướng dẫn đánh giá an toàn thực phẩm để tổ chức các bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn thành phố năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 8411/STC-TCĐP ngày 14/07/2025 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn công tác lập, phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học năm 2025-2026 theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND phường Đông Ngạc về việc đánh giá an toàn thực phẩm để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập và triển khai hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Đông Ngạc;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 70/HĐTV-2025/MT ngày 11/08/2025 giữa Phòng Văn Hoá – Xã hội phường Đông Ngạc và Công ty TNHH Tư vấn Quản lý và Đầu tư Minh Tâm;

Căn cứ Biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu ngày 16/8/2025.



Từ ngày 16/8/2025 đến ngày 21/8/2025, Tổ chuyên gia thuộc Công ty TNHH Tư vấn quản lý và đầu tư Minh Tâm đã tiến hành đánh giá hồ sơ năng lực, đánh giá điều kiện ưu tiên của các đơn vị cung cấp thực phẩm (đã bao gồm cả sữa, các sản phẩm từ sữa), nguyên liệu thực phẩm, suất ăn cho bữa ăn bán trú (bao gồm hình thức cung cấp suất ăn nấu tại trường và cung cấp suất ăn sẵn được vận chuyển đến trường), nước uống tại các trường công lập trên địa bàn phường Đông Ngạc năm học 2025-2026, kết quả như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Kết quả tiếp nhận hồ sơ đề xuất**

- Số lượng đơn vị nộp hồ sơ đề xuất: 23 đơn vị. (Chi tiết tại biên bản bàn giao Hồ sơ đề xuất sau khi mở niêm phong)
- Quy cách ghi thông tin trên hồ sơ, đóng gói, lưu file scan hồ sơ: Đáp ứng theo yêu cầu chung của Hồ sơ yêu cầu.
- Thời gian nhận bàn giao hồ sơ (bản giấy): 17 giờ 30 phút ngày 16 tháng 8 năm 2025.

### **2. Phân loại hồ sơ tiếp nhận**

#### **2.1. Cung cấp suất ăn (bao gồm suất ăn nấu tại trường và cung cấp suất ăn sẵn được vận chuyển đến trường)**

| <b>STT</b> | <b>Tên đơn vị</b>                                     | <b>Ghi chú</b>                                                                       |
|------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Công ty TNHH Hương Việt Sinh                          | - Cung cấp suất ăn vận chuyển vào trường học.<br>- Cung cấp suất ăn nấu tại trường.  |
| 2          | Công ty TNHH Quang Anh Chu                            | - Cung cấp suất ăn vận chuyển vào trường học.<br>- Cung cấp suất ăn nấu tại trường.  |
| 3          | Công ty CP dịch vụ suất ăn công nghiệp Hà Nội         | - Cung cấp suất ăn vận chuyển vào trường học.<br>- Cung cấp suất ăn nấu tại trường.  |
| 4          | Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp An Phát       | - Cung cấp suất ăn vận chuyển vào trường học.<br>- Cung cấp suất ăn nấu tại trường.  |
| 5          | Công ty Cổ phần tư vấn và Thương Mại dịch vụ An Thịnh | - Cung cấp suất ăn cho trường học ;<br>- Cung cấp suất ăn vận chuyển vào trường học. |
| 6          | Công ty CP Hồng Phát VINA                             | - Cung cấp suất ăn nấu tại trường.                                                   |
| 7          | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thủy Mộc            | - Cung cấp suất ăn cho trường học                                                    |

#### **2.2. Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm (đã bao gồm cả sữa, các sản phẩm từ sữa)**

| <b>STT</b> | <b>Tên đơn vị</b>            | <b>Ghi chú</b>                                                 |
|------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1          | Công ty TNHH Hương Việt Sinh | - Cung cấp thực phẩm (Bánh các loại, sữa, các sản phẩm từ sữa) |

| STT | Tên đơn vị                                            | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                       | - Cung cấp thực phẩm (Thịt gia súc, gia cầm; Thủy sản; Trứng gia cầm; Giò chả, xúc xích; Rau củ quả; Giá đỗ; Đậu phụ; Bún; bánh phở; Gạo; Đồ khô; Gia vị; Bánh; Sữa; Hoa quả,...)                                                            |
| 2   | Công ty TNHH Quang Anh Chu                            | - Cung cấp thực phẩm: Sữa, bánh các loại;<br>- Cung cấp nguyên liệu thực phẩm: Thịt gia súc (thịt lợn, thịt bò), thịt gia cầm (thịt gà, thịt ngan, thịt vịt,...), rau, củ, quả, nông sản khô, lương thực, đậu phụ, bún phở, trứng gia cầm... |
| 3   | Công ty TNHH thực phẩm sạch Hồng Vân                  | Cung cấp thực phẩm: Thịt lợn; Thịt bò, Thịt gia cầm, Trứng gia cầm, Rau củ các loại, Thủy hải sản các loại, Hoa quả các loại, hàng khô, gia vị và các thực phẩm khác.                                                                        |
| 4   | Công ty Cổ phần thực phẩm Sunfood Tây Đô              | - Cung cấp thực phẩm tươi sống : Thịt, rau củ quả...<br>- Cung cấp nguyên liệu thực phẩm khô: Gạo, mì, đậu, gia vị...                                                                                                                        |
| 5   | Công ty CP Dịch vụ SACN Hà Nội                        | - Cung cấp thực phẩm.                                                                                                                                                                                                                        |
| 6   | Hợp tác xã Dịch vụ Nông Nghiệp Tổng Hợp An Phát       | - Cung cấp thực phẩm.                                                                                                                                                                                                                        |
| 7   | Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội Xanh                    | Cung cấp thực phẩm                                                                                                                                                                                                                           |
| 8   | Công ty CP DVTM Thăng Hoa                             | Cung cấp thực phẩm: Gạo                                                                                                                                                                                                                      |
| 9   | Công ty TNHH Phú Thiên Tân                            | - Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm.<br>- Cung cấp sữa các loại.                                                                                                                                                                               |
| 10  | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thủy Mộc            | - Cung cấp thực phẩm                                                                                                                                                                                                                         |
| 11  | Công ty Dược phẩm Medibest                            | Cung cấp thực phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng Chillax School, Sản phẩm dinh dưỡng Sunchild School                                                                                                                                                  |
| 12  | Công ty CP Đầu Tư Học Đường Xanh                      | Cung cấp thực phẩm: Sữa, các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                                                 |
| 13  | Công ty TNHH lương thực thực phẩm và Hoa quả Đạt Kiên | Cung cấp thực phẩm: Các loại trái cây                                                                                                                                                                                                        |



| STT | Tên đơn vị                         | Ghi chú                                                                                   |
|-----|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14  | Công ty CP sữa Vita Dairy Việt Nam | Cung cấp thực phẩm (sản phẩm sữa dinh dưỡng VitaGrow 1kg, Sản phẩm Dinh Dưỡng Oggi 2+900g |
| 15  | Công ty CP thực phẩm Sữa Việt      | Cung cấp thực phẩm: Sữa và các chế phẩm sữa Bavi (Bao bì đóng gói sẵn của nhà sản xuất)   |
| 16  | Công ty CP sữa Việt Nam Vinamilk   | Cung cấp thực phẩm: Sữa và các sản phẩm từ sữa                                            |
| 17  | Chi nhánh CT TNHH MegaMilky        | Cung cấp thực phẩm (Sữa, sữa chua)                                                        |

### 2.3. Cung cấp nước uống

| STT | Tên đơn vị                                 | Ghi chú                                                                                                 |
|-----|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty TTHH Lavie HH                      | Cung cấp nước uống                                                                                      |
| 2   | Công ty CP SXTM & DV Thiên Hà              | Cung cấp: Nước uống đóng chai bình thương hiệu LUSTY và lắp đặt hệ thống nước uống tại vòi cho học sinh |
| 3   | Công ty TNHH & DV nước giải khát Việt Nhật | Cung cấp nước uống                                                                                      |

### 2.4. Nội dung khác (nếu có)

- Tại hồ sơ đề xuất của một số đơn vị không có đơn đăng ký gồm: **Công ty nông sản Hoàng Ngọc.**

- Tại hồ sơ đề xuất của **Công ty CP sữa Việt Nam Vinamilk** thể hiện đồng thời các tài liệu về tư cách pháp nhân, sản phẩm sữa của vinamilk, tài liệu về pháp nhân, năng lực kinh nghiệm, tài chính của **Công ty TNHH thương mại và xây dựng Huyền Linh** (là địa điểm kinh doanh). Đồng thời, 02 chủ thể cùng có đơn đăng ký tham dự đánh giá nên không rõ tư cách pháp nhân của đơn vị nào đăng ký tham dự.

Do vậy, Tổ chuyên gia không có cơ sở để xem xét, đánh giá các đơn vị này.

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá về tiêu chí bắt buộc

**1.1. Đối với đơn vị đăng ký cung cấp suất ăn (bao gồm suất ăn nấu tại trường và cung cấp suất ăn sẵn được vận chuyển đến trường)**

*1.1.1. Danh sách các đơn vị được đánh giá “đạt” về tiêu chí bắt buộc*

| STT | Mã số thuế | Tên đơn vị                   | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------------|---------|
| 1   | 0105811189 | Công ty TNHH Hương Việt Sinh |         |
| 2   | 0104811098 | Công ty TNHH Quang Anh Chu   |         |



| STT | Mã số thuế | Tên đơn vị                                            | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------------------------------------|---------|
| 3   | 0110289514 | Công ty CP dịch vụ suất ăn công nghiệp Hà Nội         |         |
| 4   | 0107714014 | Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp An Phát       |         |
| 5   | 0108130519 | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thủy Mộc            |         |
| 6   | 0108209198 | Công ty Cổ phần tư vấn và Thương Mại dịch vụ An Thịnh |         |

1.1.2. Danh sách các đơn vị được đánh giá “**không đạt**” về tiêu chí bắt buộc

\* Công ty CP Hồng Phát VINA (MST: 2301089527).

**Lý do đánh giá không đạt:** Đơn vị sử dụng hợp đồng nguyên tắc với đơn vị trung gian, cung cấp hết hiệu lực, cụ thể: Hợp đồng nguyên tắc ngày 01/8/2024 với Công ty CP Organic Green Nut, có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày ký (đến ngày 01/2/2025 là hết hiệu lực) nhưng không có tài liệu thể hiện việc tiếp tục gia hạn hợp đồng.

1.1.3. Các nội dung khác (nếu có):

\* Công ty Cổ phần tư vấn và Thương Mại dịch vụ An Thịnh (MST : 0108209198):

**Đề nghị làm rõ trong quá trình kiểm tra thực tế:** Quy trình thực hiện bảo quản đảm bảo ATTP, hoặc cung cấp các không có tài liệu chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị bảo quản đầy đủ theo quy định (hóa đơn mua bán GTGT, hợp đồng thuê cơ sở vật chất, thiết bị...): Nhà thầu có kê khai công cụ, dụng cụ nhưng không có tài liệu chứng minh.

**1.2. Đối với đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm (đã bao gồm cả sữa, các sản phẩm từ sữa)**

1.2.1. Danh sách các đơn vị được đánh giá “**đạt**” về tiêu chí bắt buộc

| STT | Mã số thuế | Tên đơn vị                                      | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------------------------------|---------|
| 1   | 0105811189 | Công ty TNHH Hương Việt Sinh                    |         |
| 2   | 0104811098 | Công ty TNHH Quang Anh Chu                      |         |
| 3   | 0110289514 | Công ty CP Dịch vụ suất ăn công nghiệp Hà Nội   |         |
| 4   | 0107714014 | Hợp tác xã Dịch vụ Nông Nghiệp Tổng Hợp An Phát |         |
| 5   | 0110289514 | Công ty TNHH thực phẩm sạch Hồng Vân            |         |
| 6   | 0110716043 | Công ty Cổ phần thực phẩm Sunfood Tây Đô        |         |
| 7   | 0106247977 | Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội Xanh              |         |
| 8   | 0108130519 | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thủy Mộc      |         |
| 9   | 0601183037 | Công ty CP DVTM Thăng Hoa                       |         |

|    |            |                                    |  |
|----|------------|------------------------------------|--|
| 10 | 0106501052 | Công ty Dược phẩm Medibest         |  |
| 11 | 0109092023 | Công ty CP Đầu Tư Học Đường Xanh   |  |
| 12 | 3702652869 | Công ty CP sữa Vita Dairy Việt Nam |  |
| 13 | 0106262830 | Công ty CP thực phẩm Sữa Việt      |  |
| 14 | 0312227221 | Chi nhánh CT TNHH MegaMilKy        |  |
| 15 | 0106508146 | Công ty TNHH Phú Thiên Tân         |  |

1.2.2. Danh sách các đơn vị được đánh giá “**không đạt**” về tiêu chí bắt buộc

**1. Công ty TNHH lương thực thực phẩm và Hoa quả Đạt Kiên (MST: 0110759544)**

**Lý do đánh giá không đạt:** Đơn vị chỉ cung cấp Giấy khám sức khỏe của Chủ cơ sở, không cung cấp Giấy khám sức khỏe của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh theo quy định.

1.2.3. Các nội dung khác (nếu có):

**1. Công ty TNHH Phú Thiên Tân (MST: 0106508146).**

**Đề nghị làm rõ trong quá trình kiểm tra thực tế:** Đơn vị có một số hợp đồng thời điểm xác lập, ký hợp đồng chưa phù hợp với thời điểm hợp đồng có hiệu lực. Cụ thể:

- Hợp đồng nguyên tắc với Công ty CP SX TM và NXK Đức Phương ký ngày 19/12/2025 nhưng hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 là không phù hợp với quy định.

Nội dung làm rõ đảm bảo không làm thay đổi nội dung của Hồ sơ đề xuất

**1.3. Đối với đơn vị đăng ký cung cấp nước uống**

1.3.1. Danh sách các đơn vị được đánh giá “**đạt**” về tiêu chí bắt buộc

| STT | Mã số thuế | Tên đơn vị                                 | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------------------------------|---------|
| 1   | 1100101187 | Công ty TTHH Lavie HH                      |         |
| 2   | 0108980273 | Công ty TNHH & DV nước giải khát Việt Nhật |         |
| 3   | 0101449779 | Công ty CP SXTM & DV Thiên Hà              |         |

1.3.2. Danh sách các đơn vị được đánh giá “**không đạt**” về tiêu chí bắt buộc: Không có.

1.3.3. Các nội dung khác (nếu có): Không.

**2. Kết quả đánh giá tiêu chí ưu tiên và xếp hạng đơn vị**



**2.1. Đối với đơn vị đăng ký cung cấp suất ăn (bao gồm suất ăn nấu tại trường và cung cấp suất ăn sẵn được vận chuyển đến trường)**

| STT | Mã số thuế | Tên đơn vị                                            | Số lượng tiêu chí ưu tiên | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 1   | 0105811189 | Công ty TNHH Hương Việt Sinh                          | 8/10                      |         |
| 2   | 0104811098 | Công ty TNHH Quang Anh Chu                            | 6/10                      |         |
| 3   | 0110289514 | Công ty CP dịch vụ suất ăn công nghiệp Hà Nội         | 6/10                      |         |
| 4   | 0108130519 | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thủy Mộc            | 5/10                      |         |
| 5   | 0108209198 | Công ty Cổ phần tư vấn và Thương Mại dịch vụ An Thịnh | 5/10                      |         |
| 6   | 0107714014 | Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp An Phát       | 1/10                      |         |

**2.2. Đối với đơn vị đăng ký cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm (đã bao gồm cả sữa, các sản phẩm từ sữa)**

| STT | Mã số thuế | Tên đơn vị                                      | Số lượng tiêu chí ưu tiên | Ghi chú      |
|-----|------------|-------------------------------------------------|---------------------------|--------------|
| 1   | 0105811189 | Công ty TNHH Hương Việt Sinh                    | 12/18                     |              |
| 2   | 0110289514 | Công ty CP dịch vụ suất ăn công nghiệp Hà Nội   | 11/18                     |              |
| 3   | 0104811098 | Công ty TNHH Quang Anh Chu                      | 9/18                      |              |
| 4   | 0110289514 | Công ty TNHH thực phẩm sạch Hồng Vân            | 8/18                      |              |
| 5   | 0106508146 | Công ty TNHH Phú Thiên Tân                      | 7/18                      |              |
| 6   | 0107714014 | Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp An Phát | 7/18                      |              |
| 7   | 0106247977 | Công ty TNHH thực phẩm Hà Nội Xanh              | 7/18                      |              |
| 8   | 0110716043 | Công ty Cổ phần thực phẩm Sunfood Tây Đô        | 4/18                      |              |
| 9   | 0108130519 | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thủy Mộc      | 4/18                      |              |
| 10  | 0601183037 | Công ty CP DVTM Thăng Hoa                       | 3/18                      |              |
| 11  | 0109092023 | Công ty CP Đầu Tư Học Đường Xanh                | 11/18                     | Sữa các loại |



| STT | Mã số thuế | Tên đơn vị                         | Số lượng tiêu chí ưu tiên | Ghi chú      |
|-----|------------|------------------------------------|---------------------------|--------------|
| 12  | 0312227221 | Chi nhánh CT TNHH MegaMilKy        | 10/18                     | Sữa các loại |
| 13  | 0106501052 | Công ty Dược phẩm Medibest         | 4/18                      | Sữa các loại |
| 14  | 3702652869 | Công ty CP sữa Vita Dairy Việt Nam | 3/18                      | Sữa các loại |
| 15  | 0106262830 | Công ty CP thực phẩm Sữa Việt      | 2/18                      | Sữa các loại |

### 2.3. Đối với đơn vị đăng ký cung cấp nước uống

| STT | Mã số thuế | Tên đơn vị                                 | Số lượng tiêu chí ưu tiên | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 1   | 0108980273 | Công ty TNHH & DV nước giải khát Việt Nhật | 4/8                       |         |
| 2   | 0101449779 | Công ty CP SXTM & DV Thiên Hà              | 4/8                       |         |
| 3   | 1100101187 | Công ty TTHH Lavie HH                      | 2/18                      |         |

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả đánh giá nêu trên, Tổ chuyên gia, Công ty TNHH tư vấn quản lý và đầu tư Minh Tâm kính đề nghị UBND phường Đông Ngạc tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại các cơ sở.

*(Kèm theo báo cáo là kết quả đánh giá chi tiết từng đơn vị của Tổ chuyên gia)./.*

#### Nơi nhận:

- UBND phường Đông Ngạc;
- Đoàn kiểm tra/Tổ công tác;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Vũ Thị Thu Huyền